

Số: 12/2022/QĐST-DS

Hoàng Hóa, ngày 12 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc S, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ vay nợ và nghĩa vụ trả nợ:**

Ông Nguyễn Khắc S, anh Nguyễn Đình N và chị Nguyễn Thị Thanh M thống nhất: Việc vay nợ là việc riêng giữa ông Nguyễn Khắc S và anh Nguyễn Đình N, chị Nguyễn Thị Thanh M không được biết và cũng không liên quan đến việc này. Tiền vay ông S, chị M không được sử dụng nên các đương sự thống nhất: Anh N phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông S, chị M không có nghĩa vụ phải trả nợ cho ông S cùng anh N.

*** Về số tiền nợ và thời gian, phương thức trả nợ:**

Các đương sự thống nhất:

Tính đến ngày 04/4/2022, anh N còn nợ ông S tổng số tiền nợ là 205.100.000đ (*Hai trăm linh năm triệu một trăm nghìn đồng*), bao gồm: Nợ gốc là 171.100.000đ (*Một trăm bảy một triệu một trăm nghìn đồng*), nợ lãi là 34.000.000đ (*Ba tư triệu đồng*).

Các bên thống nhất không tính lãi kể từ sau ngày 04/4/2022 với điều kiện: Anh N phải trả cho ông S toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi là 205.100.000đ (*Hai trăm linh năm triệu một trăm nghìn đồng*) trong thời hạn 02 năm, cụ thể như sau:

- Ngày 10/6/2022, anh N phải trả cho ông S 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*);
- Ngày 10/12/2022, anh N phải trả cho ông S 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*);
- Ngày 10/6/2023, anh N phải trả cho ông S 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*);
- Ngày 10/12/2023, anh N trả nốt cho ông S số tiền nợ còn lại là 55.100.000đ (*Năm lăm triệu một trăm nghìn đồng*).

Số tiền anh N trả cho ông S được ưu tiên trừ lùi vào tiền nợ gốc trước, sau đó trừ vào tiền nợ lãi.

Trong quá trình anh N trả nợ cho ông S, nếu vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào ông S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành, thu hồi toàn bộ khoản nợ còn lại cho ông S. Đồng thời, từ thời điểm anh N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, anh N phải chịu lãi xuất trên số tiền nợ gốc còn lại, lãi xuất được tính là 1%/tháng.

* **Về án phí:** Nguyên đơn ông Nguyễn Khắc S là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ phần án phí dân sự sơ thẩm ông S phải chịu; Bị đơn anh Nguyễn Đình N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.563.800đ (*Hai triệu năm trăm sáu ba nghìn tám trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân